

ĐỀ GỐC

MÔN: TOÁN – KHỐI 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Đề kiểm tra gồm hai phần: Trắc nghiệm và Tự luận

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm; gồm 16 câu, từ câu 1 đến câu 16).

Câu 1. Số tự nhiên lẻ nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau là

- A. 1035. B. 1357. C. 1001. D. 1023.

Câu 2. Số tự nhiên 29 được viết bằng số La Mã là

- A. XXVIII. B. XIX. C. XXIV. D. XXIX.

Câu 3. Kết quả của phép tính $5 \cdot 6 - 4$ là

- A. 26. B. 27. C. 10. D. 11.

Câu 4. Thực hiện phép tính $24 \cdot 2 \cdot 5 \cdot 10$ được kết quả bằng

- A. 3600. B. 2400. C. 3900. D. 2600.

Câu 5. Thực hiện phép tính $43 \cdot 62 + 43 \cdot 37 + 43$ ta được kết quả là

- A. 4300. B. 430. C. 43000. D. 4343.

Câu 6. Tập hợp các ước tự nhiên của 19 là

- A. $\{1; 19\}$. B. $\{1; 9\}$. C. $\{3; 19\}$. D. $\{0; 1; 19\}$.

Câu 7. Số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 12. B. 7. C. 15. D. 18.

Câu 8. Cách viết nào sau đây đúng?

- A. $-6 \in \mathbb{Z}$. B. $-9, 2 \in \mathbb{Z}$. C. $-9 \in \mathbb{N}$. D. $-\frac{3}{4} \in \mathbb{Z}$.

Câu 9. Số đối của -12 là

- A. -6 . B. 6. C. -12 . D. 12.

Câu 10. Sắp xếp các số nguyên $-19; 15; -4; 0; 7$ theo thứ tự giảm dần là

- A. $-19; 15; 7; -4; 0$. B. $15; 7; 0; -4; -19$. C. $7; 0; -4; 15; -19$. D. $-19; 15; 7; -4; 0$.

Câu 11. Cho bảng nhiệt độ ở một số vùng trên thế giới

Địa điểm	Anh	Pháp	Bắc Cực
Nhiệt độ (độ C)	18	8	-40

Sắp xếp nhiệt độ của các vùng trên theo thứ tự tăng dần là

- A. Pháp, Bắc Cực, Anh. B. Pháp, Anh, Bắc Cực.
C. Anh, Pháp, Bắc Cực. D. Bắc Cực, Pháp, Anh.

Câu 12. Bốn cạnh của hình vuông ABCD là

- A. AC, BD, CD, DA B. AB, BC, CD, DA
C. DA, BC, CD, AC D. DA, BC, CD, BD

Câu 13. Hình nào sau đây có hai đường chéo vuông góc?

- A. Hình thang cân. B. Hình bình hành. C. Hình chữ nhật. D. Hình thoi.

Câu 14. Cho dãy dữ liệu sau: Các tỉnh, thành phố của nước Việt Nam: Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kinh, Hà Nội, Cần Thơ, Vũng Tàu. Dữ liệu không hợp lý trong dãy dữ liệu đã cho là

- A. Bắc Ninh. B. Bắc Kinh. C. Bắc Giang. D. Cần Thơ.

Câu 15. Cho biểu đồ tranh biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A thích các môn học khác nhau.

(Mỗi  ứng với 3 học sinh)

Toán	
Ngữ văn	
Ngoại ngữ	
Âm nhạc và Mỹ thuật	
Giáo dục thể chất	

Số học sinh lớp 6A thích môn Toán là

- A.** 3 học sinh. **B.** 6 học sinh. **C.** 9 học sinh. **D.** 12 học sinh.

Câu 16. Một nhà nghiên cứu nông nghiệp muốn biết tỉ lệ nảy mầm của một loại hạt giống ở các độ ẩm khác nhau. Với mỗi môi trường độ ẩm, ông gieo 100 hạt. Số hạt nảy mầm sau 10 ngày như sau:

Độ ẩm	50%	60%	70%	80%	90%	100%
Số hạt nảy mầm	22	53	71	85	80	72

Theo em, độ ẩm phù hợp nhất cho loại hạt này nảy mầm là

- A.** 80% . **B.** 60% . **C.** 100% . **D.** 90% .

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm; gồm 5 câu, từ câu 1 đến câu 5)

Câu 1: (1,0 điểm)

- a) Tìm BCNN(12,18,24).
b) Tìm tập hợp các số nguyên là ước của 6.

Câu 2: (1,5 điểm)

- a) Tìm số nguyên x , biết: $12.x = -36$.
b) Thực hiện phép tính: $(23 + 1478) - (1478 - 77)$
c) Tính nhanh: $2024.18 + 2024.(-17)$.

Câu 3: (1,5 điểm)

- a) Kể tên các cạnh song song của hình chữ nhật $ABCD$.
b) Bác An muốn làm hàng rào cho khu vườn hình vuông trồng hoa hồng của mình. Biết khu vườn có cạnh 16m . Tính độ dài hàng rào bác An cần làm.
c) Một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài bằng 25m và chiều rộng bằng 14m. Ở giữa sân chơi người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 4m và 3m. Tính diện tích phần còn lại của sân?

Câu 4:(1,5 điểm)

- a) Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số cây của các lớp khối 6 trồng được trong ngày hội trồng

cây (Mỗi  ứng với 5 cây)

Lớp 6A	
Lớp 6B	
Lớp 6C	
Lớp 6D	

Hỏi lớp nào trồng được nhiều cây nhất và trồng được bao nhiêu cây?

b) Điểm kiểm tra môn Toán của 44 em học sinh một lớp 6 của một trường được thống kê như sau:

Điểm	3	4	5	6	7	8	9	10
Số bạn	4	6	9	7	7	5	4	2

Hãy cho biết trong lớp có bao nhiêu bạn đạt từ 5 điểm trở lên?

c) Bảng thống kê dưới đây ghi lại diện tích rừng nước ta bị chặt phá từ năm 1995 đến năm 1998.

Năm	1995	1996	1997	1998
Diện tích rừng (nghìn ha)	20	5	8	10

Tính tổng diện tích rừng bị chặt phá trong suốt 4 năm?

Câu 5:(0,5 điểm) Một công ty có ba cửa hàng A,B,C . Kết quả kinh doanh sau một năm của từng cửa hàng như sau:

Cửa hàng A: lãi 345 triệu đồng.

Cửa hàng B: lỗ 135 triệu đồng.

Cửa hàng C : lãi 690 triệu đồng.

Hỏi bình quân mỗi tháng công ty lãi hay lỗ bao nhiêu tiền từ ba cửa hàng đó?

.....**HẾT**

Ghi chú: Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,25 điểm

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
132	A	C	C	A	D	D	A	A	C	D	B	C	C	C	C	C
209	A	D	C	C	A	D	C	A	A	B	B	B	C	A	B	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Lời giải – đáp án	Thang điểm
1		1,0 điểm
	a) $12 = 2^2 \cdot 3; 18 = 2 \cdot 3^2; 24 = 2^3 \cdot 3$	0,25
	$BCNN(12, 18, 24) = 2^3 \cdot 3^2 = 72$	0,25
	b) $U(6) = \{\pm 1; \pm 2; \pm 3; \pm 6\}$.	0,5
2		1,5 điểm
	a) $12 \cdot x = -36$ $x = -36 : 12 = -3$	0,5
	b) $(23 + 1478) - (1478 - 77)$ $= 23 + 1478 - 1478 + 77$	0,25
	$= 100$	0,25
	$2024 \cdot 18 + 2024 \cdot (-17)$ $= 2024(18 - 17)$	0,25
	$= 2024$	0,25
3		1,5 điểm
	a) $AB // CD$	0,25
	$BC // AD$	0,25
	b) Độ dài hàng rào bác An cần làm là: $16 \cdot 4 = 64\text{m}$.	0,5
	c) Diện tích sân chơi là: $25 \cdot 14 = 350\text{m}^2$ Diện tích hình thoi: $4 \cdot 3 : 2 = 6\text{m}^2$	0,25
	Diện tích phần còn lại $350 - 6 = 344\text{m}^2$	0,25
4		1,5 điểm
	a) Lớp 6B trồng nhiều cây nhất và trồng được 20 cây.	0,5
	b) Số học sinh đạt từ 5 điểm trở lên là: $9 + 7 + 7 + 5 + 4 + 2 = 34$ (học sinh)	0,5

	Tổng diện tích bị chặt phá trong suốt 4 năm là: $20 + 5 + 8 + 10 = 43$ (nghìn ha)	0,5
		0,5 điểm
5	Tiền lãi của công ty trong 12 tháng là: $345 + (-135) + 690 = 900$ (triệu đồng).	0,25
	Mỗi tháng lãi của công ty là: $900 : 12 = 75$ (triệu đồng). Vậy bình quân mỗi tháng công ty lãi 75 triệu đồng từ ba cửa hàng A,B,C .	0,25

Chú ý:

1) Mọi cách giải khác nếu đúng đều đạt điểm tối đa.

2) Điểm toàn bài là điểm tổng của hai phần tự luận và trắc nghiệm.

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Tổ trưởng chuyên môn

Cao Văn Liêm